

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 448/2025/TLST-DS ngày 22/8/2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn : Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P (O)**

Trụ sở chính; Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp; 0300852005 do Sở K cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/5/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 39 ngày 08/12/2023.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V. Chức vụ: Giám đốc O.

Theo văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HQT ngày 04/4/2025 của người đại diện theo pháp luật Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng Ông Bùi Anh D – Cán bộ xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 10/8/2025)

*** Bị đơn:**

1. Ông **Lã Văn Đ**, sinh năm 1993; CCCD số 001093030995 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 13/04/2021.

2. Bà **Nguyễn Thị D1**, sinh năm 1995; CCCD số 001195021789 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 25/04/2021.

Cùng trú tại: Đ, xóm Đ, thôn M, xã T, huyện T(nay là xã T), thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

1. Ông Lã Văn N , sinh năm 1955.

Số CCCD số 001055003197 cấp ngày

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Căn cước CD số 001159006489 cấp ngày.

3. Cháu Lã Diệp Ánh C, sinh này 14/9/2019(con ông Đ, bà D1)

Số CCCD: 001319043300, cấp ngày 16/8/2024.

4. Cháu Lã Phúc H1, sinh ngày 17/10/2022(con ông Đ, bà D1).

CCCD số: 001222031880.

Đều trú tại Đội 3, xóm Đ, thôn M, xã T, huyện T(nay là xã T), thành phố Hà Nội.

Bà H, ông N đều ủy quyền cho ông Lã Văn Đ theo Giấy ủy quyền lập ngày 25/8/2025

Cháu Ánh C và cháu H1 do ông Đ, bà D1 là người đại diện hợp pháp

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lã Văn Đ và bà Nguyễn Thị Duyên D1 xác nhận có giao kết hợp đồng tín dụng số 0032031/2023/LDC/HĐTD-OCB-CN ngày 10/11/2023, khế ước nhận nợ số 0032031/2023/LDC/KUNN-OCB-CN ngày 10/11/2023 với Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P (O)- Phòng G để vay số tiền gốc là 700.000.000 đồng.

2. Để đảm bảo cho khoản vay trong Hợp đồng tín dụng ông Lã Văn Đ và bà Nguyễn Thị D1 có ký hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 3962/HĐTC, Quyền số 04/2023;TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/11/2023 tại Văn phòng C2. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ số 04, diện tích 184m2 địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T(nay là xã T) Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 359378, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H 00397 do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 28/12/2007, đứng tên hộ ông Lã Văn N. Ngày 10/02/2023 Văn phòng Đ1 – Chi nhánh Huyện T xác nhận thỏa thuận phân chia, nhận tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất cho ông Lã Văn Đ theo hồ sơ số 2325000073BD. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/11/2023.

3. Đến ngày 22/8/2025, ông Lã Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 xác nhận còn nợ ngân hàng TMCP P số tiền 628.329.868 đồng(sáu trăm hai mươi tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng), cụ thể:

Nợ gốc: 622,157,677 đồng;

Nợ lãi trong hạn: : 6.130.146 đồng; Nợ lãi quá hạn: 42.045 đồng

4. Ông Lã Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 cam kết: Đến hết ngày 30/9/2025 ông Đ, bà D1 thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên. và Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải chấp đối với tài sản thế chấp.

5. Ngoài số tiền gốc và tiền lãi ông Đ, bà D1 có nghĩa vụ thanh toán trên, ông Đ, bà D1 còn phải thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/8/2025 cho đến khi thanh toán xong.

6. Trong trường hợp hết ngày 30/9/2025, ông Lã Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 không thanh toán hoặc thanh toán không hết số nợ gốc và lãi, thì ông Lã Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 và bà Nguyễn Thị H, ông Lã Văn N (do ông Đ đại diện theo ủy quyền) và các con của ông Đắc bà D2 (do ông Đ, bà D2 đại diện hợp pháp) đồng ý bàn giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ số 04, diện tích 184m2 địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T(nay là xã T) Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 359378, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H 00397 do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 28/12/2007, đứng tên hộ ông Lã Văn N. Ngày 10/02/2023 Văn phòng Đ1 – Chi nhánh Huyện T xác nhận thỏa thuận phân chia, nhận tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất cho ông Lã Văn Đ theo hồ sơ số 2325000073BD theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 3962/HĐTC, Quyền số 04/2023;TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/11/2023 tại Văn phòng C2 cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp.

7. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí như sau:

+ Ông Lã Văn Đ và bà Nguyễn Thị D1 chịu 14.566.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP P (O) không phải chịu án phí.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P 14.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005276 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

8.Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI
Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Đồng Trung